**NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 8(TUẦN 20,21,22)**

**I. Bài: NHỚ RỪNG**

**1. Tác giả:** Thế Lữ (1907-1989) tên thật Nguyễn Thứ Lễ, quê Bắc Ninh.

**2. Tác phẩm:**

- “Nhớ rừng” là tác phẩm tiêu biểu, mở đường cho sự thắng lợi của Thơ mới.

*-* Thể thơ: 8 chữ.

**3. Nghệ thuật:**

- Sử dụng nhiều bút pháp lãng mạn.

- Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, đối lập, điệp từ,…

- Hình ảnh, nhạc điệu phong phú, giàu sức biểu cảm.

**4. Nội dung**: Nhớ rừng của Thế Lữ mượn lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khao khát tự do mãnh liệt bằng những vần thơ tràn đầy cảm xúc lãng mạn. Bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.

**II. BÀI: CÂU NGHI VẤN**

**1. Đặc điểm hình thức và chức năng chính:**

- Có những từ nghi vấn (ai, gì, nào, sao, tại sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, à, ư, hả, chứ, có … không, đã … chưa…) hoặc có từ “hay” (nối các vế có quan hệ lựa chọn).

- Có chức năng chính là dùng để hỏi.

- Khi viết, cuối câu có dấu chấm hỏi.

**Vd:** Sáng nay người ta đấm u có đau lắm không?

**III. BÀI: QUÊ HƯƠNG**

**1. Tác giả:**

- Tế Hanh(1921- 2009), quê Quảng Ngãi.

- Được mệnh danh là nhà thơ của quê hương.

**2. Tác phẩm:**

a. **Xuất xứ**: Bài thơ được in trong tập “Hoa niên” (1945).

b.**Thể thơ***:* 8 chữ

**3. Nghệ thuật:**

- Giọng thơ mộc mạc, giản dị, ngôn ngữ giàu giá trị biểu cảm.

- Sử dụng biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ.

- Kết hợp tự sự đan xen miêu tả và biểu cảm.

**4. Nội dung**: Với những vần thơ bình dị mà gợi cảm, bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh đã vẽ ra một bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của người dân chài và sinh hoạt lao động làng chài. Bài thơ cho thấy tình cảm quê hương trong sáng, thiết tha của nhà thơ.

**IV. BÀI: KHI CON TU HÚ**

***1. Tác giả:***

- Tố Hữu (1920-2002) tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Huế.

- Ông là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến.

***2. Tác phẩm.***

*a.* ***Xuất xứ****:* Bài thơ ra đời tháng 7/1939, lúc tác giả bị giam tại nhà lao Thừa Phủ, in trong tập “Từ ấy”.

*b.* ***Thể thơ****:* Lục bát.

**3. Nghệ thuật:** Khi con tu hú là bài thơ lục bát giản dị thiết tha.

**4.Nội dung:** Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao cuộc tự do cháy bỏng của người chiến sỹ trong cảnh tù đày.

**V. BÀI: VIẾT ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**1. Đoạn văn trong văn bản thuyết minh.**

- Khi làm bài văn thuyết minh, càn xác định các ý lớn, mỗi ý viết thành một đoạn văn.

- Khi viết đoạn văn cần trình bày rõ ý chủ đề của đoạn, tránh lẫn ý của đoạn văn khác.

- Các ý trong đoạn văn nên sắp xếp theo thứ tự cấu tạo của sự vật, thứ tự nhận thức (từ tổng thể đến bộ phận, từ ngoài vào trong, từ xa đến gần), thứ tự diễn biến sự việc trong thời gian trước sau hay theo thứ tự chính phụ (cái chính nói trước, cái phụ nói sau).

**VI. BÀI: TỨC CẢNH PÁC BÓ**

***1. Tác giả:***

- Hồ Chí Minh(1890-1969), tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung.

- Quê: Nghệ An.

***2. Tác phẩm.***

*a.* ***Xuất xứ****:* Bài thơ sáng tác 2/1941, tại Pác Bó – Cao Bằng.

*b.* ***Thể thơ****:* Thất ngôn tứ tuyệt.

**3. Nghệ thuật:** Tức cảnh Pác Bó là bài thơ tứ tuyệt bình dị pha giọng vui đùa tha thiết, êm dịu.

**4. Nội dung**: Bài thơ cho thấy tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với người làm cách mạng và sống hòa hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn.

**VII. BÀI: CÂU NGHI VẤN(tt)**

**1. Những chức năng khác của câu nghi vấn.**

- Trong nhiều trường hợp, câu nghi vấn không dùng để hỏi mà dùng để cầu khiến, khẳng định, phủ định, đe dọa, bộc lộ tình cảm, cảm xúc, … không yêu cầu người đối thoại trả lời.

**Vd**: Con gái tôi vẽ đấy ư ? (ngạc nhiên).

Nó không lấy thì ai? (khẳng định).

- Nếu không dùng để hỏi thì trong một số trường hợp, câu nghi vấn có thể kết thúc bằng dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng.

**Vd**: Chả lẽ lại đúng là nó, cái con mèo hay lục lọi ấy!

**VIII. BÀI: THUYẾT MINH VỀ MỘT PHƯƠNG PHÁP**

**1. Giới thiệu một phương pháp (cách làm).**

- Khi giới thiệu một phương pháp (cách làm), người viết phải tìm hiểu, nắm chắc phương pháp (cách làm) đó.

- Khi thuyết minh cần trình bày rõ điều kiện, cách thức, trình tự làm ra sản phẩm và yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm đó.

***Dàn ý:***

MB: Giới thiệu đồ vât (món ăn, trò chơi).

TB: Trình bày nguyên vật liệu, cách làm (theo trình tự), yêu cầu thành phẩm.

KB: Cảm nhận của người viết về cách làm.

- Khi trình bày, lời văn cần ngắn gọn, rõ ràng.

**IX. BÀI: CÂU CẦU KHIẾN**

**I. Đặc điểm, hình thức và chức năng của câu cầu khiến.**

- Câu cầu khiến là câu có những từ cầu khiến như: **hãy, đừng, chớ, … đi, thôi, nào,** … hay ngữ điệu cầu khiến.

- Chức năng chính của câu cầu khiến: dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo, … (1).

- Khi viết câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý cầu khiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm (2).

Vd: (1) Bạn đừng nói chuyện nữa! (khuyên bảo).

(2) Mở cửa.

Mở cửa!

**X. BÀI: THUYẾT MINH MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

**1. Giới thiệu một danh lam thắng cảnh.**

- Muốn viết bài giới thiệu về danh lam thắng cảnh thì tốt nhất phải đến nơi thăm thú, quan sát hoặc tra cứu sách vở, hỏi han những người hiểu biết về nơi ấy.

- Bài giới thiệu nên có bố cục 3 phần, lời giới thiệu ít nhiều có kèm theo miêu tả bình luận thì sẽ hấp dẫn hơn. Tuy nhiên, bài giới thiệu cần dựa trên cơ sở kiến thức đáng tin cậy và có phương pháp thích hợp.

- Lời văn cần chính xác và biểu cảm.

**XI. BÀI: ÔN TẬP VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**Lý thuyết.**

1. Khái niệm.

- Văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống.

- Nd: cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên xã hội.

- Trình bày bằng hình thức: thuyết minh, giới thiệu, giải thích.

2. Đặc điểm, tính chất của văn bản thuyết minh.

- Cung cấp tri thức một cách khách quan, xác thực và hữu ích cho con người..

- Ngôn ngữ, lời văn ngắn gọn, rõ ràng.

3. Cách làm bài văn thuyết minh.

- Muốn làm tốt bài văn thuyết minh ta cần:

+ Quan sát sự vật, hiện tượng cần thuyết minh.

+ Tra cứu sách vở, học hỏi những người hiểu biết để có kiến thức đáng tin cậy.

+ Xác định phạm vi tri thức khách quan khoa học về đối tượng, sử dụng phương pháp thuyết minh thích hợp, ngôn từ chính xác dễ hiểu để làm nổi bật bản chất đặc trưng của sự vật hiện tượng cần thuyết minh, tránh sa vào trình bày các biểu hiện không tiêu biểu, không quan trọng.

- Để làm bài văn thuyết minh có sức thuyết phục, dễ hiểu cần phối hợp nhiều phương pháp thuyết minh: nêu định nghĩa, giải thích, liệt kê, nêu ví dụ, dùng số liệu, so sánh, phân tích, phân loại, …

**XII. BÀI: NGẮM TRĂNG; ĐI ĐƯỜNG**

*1.* ***Tác giả*** (xem lại bài Tức cảnh Pác Bó).

***2. Tác phẩm:***

*a.* ***Xuất xứ****:* Trích “Nhật kí trong tù” (tập thơ gồm 133 bài, viết bằng chữ Hán, ra đời tháng 8/1942 – 09/1943).

*b.* ***Thể thơ****:* Thất ngôn tứ tuyệt.

**3. Nội dung:**

- Ngắm trăng là bài thơ tứ tuyệt, giản dị mà hàm súc, cho thấy tình yêu thiên nhiên đến say mê và phong thái ung dung của Bác Hồ ngay cả trong cảnh ngục tù cực khổ, tối tăm.

- Đi đường là bài thơ tứ tuyệt giản dị mà hàm súc, mang ý nghĩa tư tưởng sâu sắc, từ việc đi đường núi đã gợi ra chân lý đường đời: vượt qua gian lao chồng chất sẽ tới thắng lợi vẻ vang.